TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 240/QĐ-LĐLĐ

Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam v/v ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn; Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên v/v ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 171/QĐ-LĐLĐ ngày 28/9/2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn; các cấp Công đoàn, các Ban và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam; (B/cáo.)
- Ủy viên BCH, UBKT LĐLĐ tỉnh; (Theo dõi)
- Các Ban LĐLĐ tỉnh; (Thực hiện)
- Các cấp Công đoàn; (Thực hiện)
- Lưu VP, Ban CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

B.C.H LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

Phan Quốc Thắng

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-LĐLĐ ngày 10/10/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng trong hệ thống Công đoàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn các cấp; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế, các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/2 hàng năm (Đối với các đơn vị khen thưởng theo năm học trước ngày 15/11 hàng năm).

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc";

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn";

b) "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương";

c) "Công đoàn cơ sở vững mạnh"; "Nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh" (gọi chung là "Công đoàn cơ sở vững mạnh");

d) "Tổ Công đoàn xuất sắc", "Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc", "Công đoàn bộ phận xuất sắc", "Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc" (gọi chung là "Tổ Công đoàn xuất sắc").

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

a) "Anh hùng Lao động";

b) "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú";

c) "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú";

d) "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú";

e) "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú".

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn";

c) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) "Lao động tiên tiến";

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) "Cờ thi đua của Chính phủ";

b) "Tập thể lao động xuất sắc";

c) "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

1.1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn);

1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương);

1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn";

1.4. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn;

1.6. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn;

1.7. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" của Tổng Liên đoàn;

1.8. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Huân chương;

2.2. Huy chương;

2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;

2.4. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước";

25. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;

2.6. Bằng khen;

2.7. Giấy khen.

Chương III
KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1
Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua

Điều 7. Danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc" xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc" xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;

3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị;

Điều 9. Danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh"

Danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh" xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;

4. Nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh".

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức và có hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm:

Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn'' hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề.

Điều 12. Danh hiệu "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh" được xét tặng hàng năm cho các Công đoàn cơ sở dẫn đầu các Khối thi đua của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các Khối thi đua của Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh" từ 95 điểm trở lên theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh và được Khối thi đua suy tôn, đề nghị.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên và công tác tài chính công đoàn (*trích nộp kinh phí công đoàn và thu đoàn phí đúng, đủ, kịp thời; chi quỹ công đoàn theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*).

- Nội bộ đoàn kết; Không có cán bộ công đoàn vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh" xét tặng hàng năm cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

- Xét tặng cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh, Chấm điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại "tốt" từ 91 điểm trở lên theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và được Khối thi đua suy tôn, đề nghị;

- Có hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng Lao động Sáng tạo.

Điều 13. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

- Đối tượng được xét tặng "Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh'' hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Tiêu chuẩn xét khen thưởng "Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh" hàng năm: thực hiện theo các hướng dẫn khen thưởng của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam và hướng dẫn khen thưởng của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đối với từng chuyên đề.

2. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh.

Mục 2
Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng

Điều 14. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"

Thực hiện theo hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 15. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt tiêu các chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động đạt tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng 1 Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Bằng khen cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Điều 17. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh

1. Đối với cá nhân: Tặng Bằng khen cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Ở khu vực hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc"; trong năm đề nghị khen thưởng có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

1.2. Ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau (*nơi không bình xét các danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở"*):

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân lao động của ngành, địa phương.

- Đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc" liên tục từ 2 năm trở lên.

- Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2. Đối với tập thể: Tặng Bằng khen cho tập thể.

2.1. Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn của năm đề nghị khen thưởng.

- 2 năm liên tục tính cả năm đề nghị khen thưởng Công đoàn cơ sở, Nghiệp đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn "vững mạnh", đạt từ 95 điểm trở lên theo Hướng dẫn chấm điểm của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2.2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Tích cực tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

- 2 năm liên tục chấm điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại "tốt" từ 91 điểm trở lên theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 18. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hàng năm cho các Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân có thành tích xuất sắc trong 3 chuyên đề: *"Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao";"Giỏi việc nước, Đảm việc nhà"*, đạt các tiêu chuẩn theo văn bản hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn khen thưởng của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đối với từng chuyên đề.

2. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Bằng khen khi Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Khen thưởng đột xuất: Do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 19. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

4. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (*nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).*

5. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 20. Giải thưởng

1. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn:

1.1. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp "Tháng Công nhân" của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh", Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh".

2. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" của Tổng Liên đoàn:

2.1. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh".

Điều 21. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Điều 22. Những trường hợp Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Mục 3
Khối thi đua

Điều 23. Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định thành lập các Khối thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Số lượng thành viên trong một Khối thi đua phải có từ 5 đơn vị trở lên.

3. Căn cứ quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn hoạt động Khối thi đua cho phù hợp.

Mục 4
Kích thước Cờ, Bằng khen và Giấy khen

Điều 24. Kích thước Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh

- Kích thước: 750mm x 550mm
- Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

Điều 25. Kích thước Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh

Kích thước 330mm x 227mm.

Điều 26. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương IV
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 27. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức, lao động làm việc trong cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế; Cán bộ, viên chức, lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên, Nhà Văn hóa Lao động tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Công đoàn Phú Yên.

2. Tập thể:

Các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế; Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên, Nhà Văn hóa Lao động tỉnh và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Công đoàn Phú Yên.

Điều 28. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn", trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" lần thứ hai.

Điều 29. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 30. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn, quy định sau:

1. Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Có sáng kiến, sáng tạo, đề tài khoa học, đạt một trong các quy định sau:

a) Cá nhân đạt giải ba trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh; hoặc đạt giải khuyến khích trở lên của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

b) Cá nhân có quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh trong thời gian lập thành tích xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" và sáng kiến đó được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng;

c) Cá nhân có quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài và đề tài đó được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Mỗi đề tài chỉ xét chọn không quá 03 thành viên, do các thành viên tham gia đề tài đó xét chọn; quyết định công nhận đề tài có giá trị 03 năm tính đến thời điểm xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

3. Đối với Thủ trưởng (người đứng đầu) các cơ quan thuộc đối tượng chấm điểm thực hiện cải cách hành chính thì kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cơ quan, địa phương mình của 02 năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên.

4. Đối với Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương năm đó tập thể cơ quan đạt Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh khen về công trạng và thành tích đạt được.

5. Kết quả phiếu bầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp đề nghị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải đạt từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 31. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

1.2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá cao, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 32. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.2. Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 33. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" cho Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn Tổng Công ty; các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu Cụm, Khối thi đua của Tổng Liên đoàn.

2. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Số lượng tập thể được đề nghị tặng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn.

Điều 34. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn, quy định sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Cụm, Khối thi đua;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các tập thể khác thuộc tỉnh nghiên cứu, học tập, nhân rộng;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; các đoàn thể chính trị xã hội phải đạt vững mạnh trở lên;

d) Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng chấm điểm cải cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên;

đ) Phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh của các Khối, Cụm thi đua bằng hình thức suy tôn, tôn vinh đơn vị xuất sắc dẫn đầu Khối, Cụm thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức, thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết.

Điều 35. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm:

1.1. Các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;

1.2. Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố;

1.3. Các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế.

1.4. Nhà Văn hóa Lao động.

1.5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Công đoàn Phú Yên.

1.6. Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 36. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 37. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đối với cá nhân:

a) Tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp thẩm quyền công nhận, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia tốt các hoạt động xã hội;

Không vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (cho đối tượng được áp dụng, căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền).

Nếu là đảng viên kết quả phân loại là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đối với Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá chỉ số cải cách hành chính của đơn vị năm trước liền kề phải đạt từ loại khá trở lên.

b) Thành tích đột xuất: Cá nhân có thành tích trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; cá nhân đạt các giải thi quốc tế; thủ khoa kỳ thi đại học; cá nhân đạt từ giải ba trở lên ở khu vực trong nước, đạt các giải cấp quốc gia và người hướng dẫn chính đối với cá nhân đạt các giải đó (giáo viên, huấn luyện viên); cá nhân đạt từ giải ba trở lên của Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và đạt các giải Hội thi sáng tạo toàn quốc.

c) Cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; cá nhân có nhiều thành tích đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng.

đ) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ Đại hội, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống cơ quan, đơn vị, địa phương (5 năm, 10 năm...).

e) Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động.

g) Tặng cho công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, doanh nghiệp.

Công nhân có 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích đáng kể và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được đơn vị hoặc của công đoàn cấp trên tặng giấy khen.

2. Đối với tập thể:

a) Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Đơn vị thuộc đối tượng chấm điểm cải cách hành chính có kết quả chấm điểm cải cách hành chính của năm liền kề trước năm xét đề nghị khen phải đạt từ loại khá trở lên;

Không có cá nhân trong tập thể vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị (đối tượng được áp dụng).

b) Đơn vị, địa phương tham gia Khối, Cụm thi đua do tỉnh tổ chức được Khối, Cụm thi đua bình chọn đề nghị khen thưởng;

c) Thành tích đột xuất: Tập thể có thành tích trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân; giải quyết những việc đặc biệt của xã hội; đạt giải quốc tế; đạt các giải cấp quốc gia; giải ba trở lên khu vực trong nước;

d) Có nhiều thành tích trong các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh tổ chức có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh;

đ) Có thành tích xuất sắc trong công tác dịp tổng kết nhiệm kỳ đại hội, dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương (05 năm, 10 năm…);

e) Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng ở một lĩnh vực, ngành thuộc tỉnh; tập thể có nhiều đóng góp về an sinh xã hội, giúp đỡ, xây dựng phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh;

g) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể chính trị qua sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên. Trường hợp sơ kết, tổng kết thời gian dưới 03 năm phải được UBND tỉnh thống nhất chủ trương khen thưởng;

h) Lập thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh tổ chức phát động.

Điều 38. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 39. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có đồng chí Trưởng Ban theo dõi công tác thi đua, khen thưởng (Ban Chính sách - Pháp luật); các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, số thành viên tối đa không quá 9 người.

Giao cho Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh làm Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ tỉnh Phú Yên;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng: kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ tỉnh Phú Yên theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ tỉnh Phú Yên;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành.

Điều 40. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống Công đoàn.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phụ trách công tác thi đua khen thưởng.

2.3. Thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định, số thành viên tối đa không quá **5** người (*Riêng LĐLĐ thành phố Tuy Hòa không quá 7 người*).

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương.

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng: kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn.

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ của ngành, địa phương.

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC, THỜI GIAN VÀ SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1
Thẩm quyền quyết định

Điều 41. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng:

1.1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh".

1.2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc" cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân ở Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế;

1.5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến" cho cá nhân, tập thể ở các đơn vị sự nghiệp, Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam quyết định khen thưởng và xét, trình khen thưởng cấp Nhà nước

2.1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

2.2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn";

2.3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn";

2.4. Bằng khen của Tổng Liên đoàn;

2.5. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

2.6. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế; các đơn vị sự nghiệp và Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.7. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn;

2.8. "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" của Tổng Liên đoàn.

2.9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại.

Điều 42. Thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh

Thủ trưởng cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 43. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Doanh nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

Điều 44. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Kinh tế quyết định khen thưởng danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh" và Giấy khen.

Điều 45. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc", "Tổ Công đoàn xuất sắc" và Giấy khen.

Mục 2
Thủ tục đề nghị khen thưởng

Điều 46. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: Các Ban, các đơn vị sự nghiệp, Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn Khu Kinh tế; Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn, viên chức, người lao động làm việc thuộc các đơn vị trên.

Điều 47. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" (**4 bộ**) và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ cấp trình khen (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

1.3. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương cấp trình khen.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ'' (**04 bộ**) và mỗi bộ gồm có:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ cấp trình khen (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ";

2.3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của cụm, khối thi đua;

2.4. Xác nhận của địa phương về thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương (**05 bộ**) và mỗi bộ gồm có:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ cấp trình khen (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3.3. Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trình khen.

3.4. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" (**04 bộ**) và mỗi bộ gồm có:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ cấp trình khen (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

4.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

4.4. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trình khen.

Điều 48. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng (3 bộ)

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn Khối thi đua (đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;

1.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

1.4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn Khối thi đua (đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh).

1.5. Bảng chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (hoặc của CĐCS) và có xác nhận của Công đoàn cấp trên.

1.6. Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Ban Chấp hành CĐCS (đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

2.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

2.4. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

2.5. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

3. Hồ sơ đề nghị Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn", trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

3.3. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

4. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề, kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng của tổ chức Công đoàn",... theo hướng dẫn của các ban nghiệp vụ Tổng Liên đoàn.

Điều 49. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng (2 bộ)

Hồ sơ, thủ tục vận dụng theo hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn, bao gồm:

1. Tờ trình của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn Khối thi đua (đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn Khối thi đua (đối với các CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh).

5. Bảng chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (hoặc của CĐCS) và có xác nhận của Công đoàn cấp trên.

6. Văn bản công nhận sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

Mục 3

Thời gian và số lượng khen thưởng

Điều 50. Hàng năm, các cấp Công đoàn đăng ký thi đua gửi về LĐLĐ tỉnh Phú Yên (*qua Ban Chính sách - Pháp luật*) cụ thể như sau:

- Công đoàn các cấp phối hợp với chuyên môn, đăng ký với Công đoàn cấp trên trực tiếp để thực hiện Công trình, sản phẩm, phần việc công đoàn.

- Đối với các đợt thi đua ngắn hạn trong năm, trong thời gian **10 ngày** sau khi phát động, các cấp Công đoàn phải có đăng ký thi đua.

Điều 51. Thời gian xét khen thưởng

- Đối với khen thưởng toàn diện, chuyên đề của hệ thống Công đoàn, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", hồ sơ đề nghị gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) trước ngày **20/12** hàng năm. Các đơn vị khen thưởng theo năm học, hồ sơ đề nghị gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày **31/7** hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo: Gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước **28/02** hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: Gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước **28/02** hàng năm.

*** Lưu ý:**

- Các cá nhân thuộc các cơ quan Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khi gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng, phải gửi kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, để Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh xét, trước khi xét các hình thức khen thưởng hàng năm.

*- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh để có Bằng khen trao trong dịp Hội nghị Tổng kết cấp mình thì gửi hồ sơ về Liên đoàn Lao động tỉnh chậm nhất là **10 ngày** trước khi tiến hành Hội nghị Tổng kết.*

*- Các trường hợp khen thưởng đột xuất, hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh chậm nhất **10 ngày** sau khi phát sinh sự việc đề nghị khen thưởng.*

Điều 52. Số lượng xét khen thưởng hàng năm cấp Tổng Liên đoàn

1. Số lượng "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn": Tổng số "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá **20%** tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh".

2. Số lượng "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn": có hướng dẫn riêng.

3. Số lượng "Bằng khen của Tổng Liên đoàn":

a) Tập thể: không quá 1% tổng số công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng "Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh".

b) Cá nhân: không quá 0,2 % tổng số đoàn viên công đoàn được tặng "Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh".

4. Số lượng "Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn": có hướng dẫn riêng.

** Hàng năm, trên cơ sở số lượng công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn được Liên đoàn lao động tỉnh tặng cờ, bằng khen; Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh sẽ có hướng dẫn cụ thể tiêu chí, số lượng cờ, bằng khen của Tổng Liên đoàn.*

Điều 53. Số lượng khen thưởng hàng năm cấp LĐLĐ tỉnh

1. Tặng "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh":

1.1. "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh" cho Công đoàn cơ sở:

- **Các công đoàn cơ sở dẫn đầu** của các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã (*Công đoàn cơ sở thực hiện khen thưởng theo năm tài chính)*, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn Khu Kinh tế mỗi đơn vị được xét tặng **01** cờ dẫn đầu.

- Các công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Khối Công nghiệp - Xây dựng và Công đoàn Khối Nông nghiệp - Dịch vụ: được xét tặng 02 cờ dẫn đầu.

- Tặng "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh" cho Công đoàn cơ sở thực hiện khen thưởng theo năm học:

*+ Đối với các Công đoàn cơ sở dẫn đầu của các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố và Công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục: Mỗi đơn vị được xét tặng **01** cờ dẫn đầu.*

*+ Các Công đoàn cơ sở Khối Trường học trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh: **01** cờ dẫn đầu.*

1.2. "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh" cho các Khối thi đua:

- Khối thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (Liên đoàn Lao động thành phố Tuy Hòa, huyện Đông Hòa, huyện Tuy An, thị xã Sông Cầu, huyện Sơn Hòa, huyện Tây Hòa, huyện Sông Hinh, huyện Đồng Xuân, huyện Phú Hòa; Công đoàn ngành Y tế, ngành Giáo dục, Công đoàn Viên chức, Công đoàn Khu Kinh tế): 01 cờ dẫn đầu và 2 cờ xuất sắc.

- Khối các ban và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh: 01 cờ dẫn đầu.

2. Tặng "Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh": Có hướng dẫn riêng.

3. Tặng "Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh":

- Tỷ lệ bằng khen tập thể: không quá **20%** tổng số Công đoàn cơ sở trực thuộc.

(*Riêng các Công đoàn cơ sở Khối Trường học trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh: 1 Bằng khen)*

- Tỷ lệ bằng khen cá nhân: không quá **5%** tổng số đoàn viên Công đoàn.

* *Lưu ý*: Tỷ lệ bằng khen cá nhân phải có ít nhất 40% là công nhân lao động.

- Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ xem xét khen thưởng đặc cách cho các đồng chí Trưởng, Phó các Khối thi đua có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn của Khối trong năm đề nghị khen thưởng.

4. Tặng "Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh": Có hướng dẫn riêng.

Chương VII
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 54. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm:

1. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;

2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 55. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (trong bảng phụ lục kèm theo).

2. Cấp chi tiền thưởng.

2.1 Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh chi.

2.2 Liên đoàn Lao động tỉnh chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại các Hội nghị tổng kết, sơ kết do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức; khen thưởng đặc cách hàng năm đối với Trưởng, Phó các Khối thi đua.

2.3 Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh do cấp đề nghị khen thưởng chi.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 56. Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hoạt động Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện mẫu và kích thước Cờ, bằng khen, giấy khen của Công đoàn và các biểu mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 58. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-LĐLĐ ngày 28/9/2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này, các cấp Công đoàn xây dựng Quy chế Khen thưởng của cấp mình phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị. Đối với Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn viên chức, Công đoàn Khu Kinh tế và các đơn vị sự nghiệp, Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Phú Yên trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) thẩm định trước khi ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có điểm nào vướng mắc cần kịp thời phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên (qua Ban Chính sách - Pháp luật) để xem xét, tham mưu bổ sung, sửa đổi./.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam; (B/cáo.)
- Ủy viên BCH, UBKT LĐLĐ tỉnh; (Theo dõi)
- Các Ban LĐLĐ tỉnh; } (Thực
- Các cấp Công đoàn; } hiện)
- Lưu VP, Ban CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
B.C.H LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN

Phan Quốc Thắng

PHỤ LỤC

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định 240/QĐ-LĐLĐ ngày 10/10/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh)

STT	*Danh hiệu thi đua*		*Hệ số Mức tiền thưởng*
I	**Danh hiệu thi đua:**		
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn		3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
4	Tập thể lao động xuất sắc		1,5
5	Tập thể Lao động tiên tiến		0,8
6	Lao động tiên tiến		0,3
7	Cờ thi đua của Chính phủ		12,0
8	Cờ thi đua TLĐ:	+ Toàn diện	8,0
		+ Chuyên đề	4,0
9	*Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW:*		
		Cờ toàn diện:	4,0
		Cờ chuyên đề:	2,0
II	**Hình thức khen thưởng:**		
1	HC Sao vàng:	- Tập thể	92,0
		- Cá nhân	46,0
2	HC Hồ Chí Minh:	- Tập thể	61,0
		- Cá nhân	30,5
3	HC Độc lập hạng Nhất:	- Tập thể	30,0
		- Cá nhân	15,0
4	HC Độc lập hạng Nhì:	- Tập thể	25,0
		- Cá nhân	12,5
5	HC Độc lập hạng Ba:	- Tập thể	21,0
		- Cá nhân	10,5
6	HC Lao động hạng Nhất:	- Tập thể	18,0
		- Cá nhân	9,0
7	HC Lao động hạng Nhì:	- Tập thể	15,0
		- Cá nhân	7,5
8	HC Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0
		- Cá nhân	4,5

9	BK của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10	Bằng khen TLĐ:		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Tập thể	2,0
		- Cá nhân	1,0
	+ Bằng khen Chuyên đề:	- Tập thể	1,4
		- Cá nhân	0,7
11	Bằng Lao động sáng tạo		1,3
12	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn".		0,6
13	*Bằng khen LĐLĐ tỉnh, TP; CĐ ngành TW:*		
	+ Bằng khen Toàn diện:	- Tập thể	1,0
		- Cá nhân	0,5
	+ Bằng khen Chuyên đề:	- Tập thể	0,8
		- Cá nhân	0,4
14	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:		
		- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
15	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:		
		- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15